TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:45/2023/HNGĐST
Ngày: 13/9/2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Tấn Quang**.
2. Ông **Ngô Ánh Khôi.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Nghĩa**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2023/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2023 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989, địa chỉ: đường số 5, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn**: Ông Phan Thế L, sinh năm: 1991, địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Q.

Bà H có mặt, ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Phan Thế L tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào năm 2020. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng thường xuyên gây gỗ, khủng bố tinh thần bà Nguyễn Thị H. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, bà Nguyễn Thị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Phan Thế L.

Về con chung một con chung tên Phan Huyền Trúc Nh, sinh ngày 18/12/2020. Nếu ly hôn bà Nguyễn Thị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Phan Thế L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Thế L không có lời khai tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Riêng đối với bị đơn ông Phan Thế L không có mặt tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, và phiên tòa mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ là vi phạm pháp luật tố tụng dân sự; Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phan Thế L. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Phan Huyền Trúc Nh cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án**: Bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Phan Thế L, trú tại: Thôn V, xã H, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ Phan Thế L tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

[2] **Về thủ tục tố tụng**: Ông Phan Thế L là bị đơn đã được Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Phan Thế L vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do chính đáng, do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Phan Thế L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Nguyễn Thị H và ông Phan Thế L tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành vào năm 2020. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phan Thế L là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo bà Nguyễn Thị H nguyên nhân mâu thuẫn do chồng hay gây gỗ, có hành vi bạo lực, đe dọa tinh thần bà.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm hòa giải cho hai bên khắc phục mâu thuẫn quay về đoàn tụ nhưng ông Phan Thế L không đến tòa nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Điều

này chứng tỏ ông Phan Thế L cũng không mong muốn hòa giải khắc phục mâu thuẫn để quay về đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phan Thế L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phan Thế L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] **Về con chung**: Có một con chung tên Phan Huyền Trúc Nh, sinh ngày 18/12/2020. Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Phan Thế L cấp dưỡng nuôn con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: việc nuôi con phải phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần cho đứa trẻ cũng như quy định của pháp Phan Thế L. Cháu Nh chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện đang do bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do vậy để đảm bảo sự ổn định trong quá trình phát triển của cháu, cần giao cháu Nh cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] **Về cấp dưỡng nuôi con chung**: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] **Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung**: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét

[7] **Về án phí hôn nhân – đình sơ thẩm**: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ Phan Thế L tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Phan Thế L hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* đối với bị đơn ông Phan Thế L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phan Thế L.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Phan Huyền Trúc Nhiên, sinh ngày 18/12/2020 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng thành. Ông Phan Thế L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phan Thế L được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông Phan Thế L thực hiện quyền này. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi

người trực tiếp nuôi con.

2. Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000009 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông Phan Thế L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Núi TNguyễn Thị Hnh;
- Chi cục THADS huyện Núi TNguyễn Thị Hnh;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND thị trấn Núi TNguyễn Thị Hnh, huyện Núi TNguyễn Thị Hnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Thùy